

Số: /QĐ-SYT Đăk Lăk, ngày tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Cấp mới, cấp lại, thu hồi Giấy phép hành nghề
khám bệnh, chữa bệnh tuần 05 năm 2026

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;
Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Quyết định số 37/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk;
Căn cứ Biên bản họp ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Tổ thư ký thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế;
Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y Dược, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp mới, cấp lại Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho 36 cá nhân đủ điều kiện (Chi tiết theo phụ lục I đính kèm).

Điều 2. Thu hồi 10 Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề sau cấp mới, cấp lại giấy phép hành nghề (Chi tiết theo phụ lục II đính kèm).

Điều 3. Ông (bà) được cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Điều 1 có trách nhiệm thực hiện đúng phạm vi hành nghề, thời hạn hành nghề và tuân thủ các quy định hiện hành đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 4. Ông (bà) có tên tại Điều 2 không được sử dụng Chứng chỉ hành nghề do Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk đã thu hồi tại Quyết định này để hành nghề khám bệnh, chữa bệnh dưới bất kỳ hình thức nào kể từ ngày Quyết định có hiệu lực. Việc tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh chỉ được phép khi đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 19, Luật Khám bệnh chữa bệnh ngày 09/01/2023.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chánh văn phòng, Trưởng phòng Nghiệp vụ Y Dược, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ông (bà) có tên tại Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc, các PGĐ Sở Y tế;
- Website Sở Y tế (đăng tải);
- Lưu: VT, NVYD (01b).

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Vũ Quang

Phụ lục I
DANH SÁCH CẤP MỚI, CẤP LẠI
GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH TUẦN 05 NĂM 2026
(Ban hành kèm theo Quyết định /QĐ-SYT ngày tháng 02 năm 2026 của Sở Y tế)

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Nguyễn Thị Bích Phượng	03/06/1985	054185006581	23/06/2025	Bộ Công an	Kỹ thuật y	Phục hồi chức năng	001683/ĐL-GPHN	03/02/2026	03/02/2031	Cấp mới (thay đổi chức danh)
2	Đặng Trung Thắng	16/09/1971	054071000254	13/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Kỹ thuật y	Xét nghiệm Y học	001709/ĐL-GPHN	03/02/2026	03/02/2031	Cấp lại
3	Dương Thị Thu Hà	04/10/1996	054196002992	30/11/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001710/ĐL-GPHN	03/02/2026	03/02/2031	Cấp lại
4	Trần Thị Thu Trinh	21/12/1997	054197003112	18/10/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001711/ĐL-GPHN	03/02/2026	03/02/2031	Cấp lại
5	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	06/08/1984	054184000232	20/07/2024	Bộ Công an	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001712/ĐL-GPHN	03/02/2026	03/02/2031	Cấp lại
6	Phan Thị Quý	20/01/1992	066192015502	16/09/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001713/ĐL-GPHN	03/02/2026	03/02/2031	Cấp lại

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
7	H' Thường Êcăm	07/03/1981	066181000751	13/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Bác sĩ	Chuyên khoa Nội khoa	001714/ĐL-GPHN	03/02/2026	03/02/2031	Cấp lại
8	Nguyễn Thị Hòa	10/06/1982	038182019998	30/03/2021	Cục trưởng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001715/ĐL-GPHN	03/02/2026	03/02/2031	Cấp lại
9	Lê Thị Văn	25/07/1977	221100010	27/12/2004	Phú Yên	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001716/ĐL-GPHN	03/02/2026	03/02/2031	Cấp lại
10	Lê Phạm Minh Tiên	11/10/2000	054300005663	05/05/2025	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	001717/ĐL-GPHN	03/02/2026	03/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
11	Bùi Thị Xuân Hoa	18/05/1990	052190005163	10/05/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001718/ĐL-GPHN	03/02/2026	03/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
12	Bùi Viết Lâm	16/01/1988	066088017293	16/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Kỹ thuật y	Xét nghiệm Y học	001719/ĐL-GPHN	03/02/2026	03/02/2031	Cấp lại
13	Bùi Đặng Phương Linh	05/05/2003	067303005986	02/02/1	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001720/ĐL-GPHN	03/02/2026	03/02/2031	Cấp mới (lần đầu)

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
14	Đặng Ngọc Ánh	08/09/2000	054300001555	15/08/2025	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Bác sĩ	Y khoa	001721/ĐL-GPHN	03/02/2026	03/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
15	Võ Huỳnh Khánh Đan	13/04/2002	054302008735	23/03/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Kỹ thuật y	Hình ảnh Y học	001722/ĐL-GPHN	03/02/2026	03/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
16	Phạm Thị Quỳnh Mai	28/04/2000	066300010912	02/04/2025	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	001723/ĐL-GPHN	03/02/2026	03/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
17	Huỳnh Quốc Huy	27/10/1998	066098013407	05/02/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Bác sĩ	Chuyên khoa Ngoại - Tiết niệu	001724/ĐL-GPHN	03/02/2026	03/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
18	Đỗ Minh Phương	05/06/1998	066098016944	27/08/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Bác sĩ	Chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình	001725/ĐL-GPHN	03/02/2026	03/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
19	Đỗ Bùi Thùy Nguyên	14/10/2004	066304005248	31/05/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Kỹ thuật y	Xét nghiệm Y học	001726/ĐL-GPHN	03/02/2026	03/02/2031	Cấp mới (lần đầu)

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
20	Nguyễn Thị Thu Hường	18/11/2003	066303006311	13/05/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001727/ĐL-GPHN	03/02/2026	03/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
21	Ninh Thị Ngoãn	30/11/2003	036303014613	19/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001728/ĐL-GPHN	03/02/2026	03/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
22	Hồ Viết Tây	10/12/1996	066096021044	01/06/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Y sĩ	Y học cổ truyền	001729/ĐL-GPHN	03/02/2026	03/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
23	Nguyễn Thị Kim Thái	17/03/1995	066195002518	30/10/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Y sĩ	Y học cổ truyền	001730/ĐL-GPHN	03/02/2026	03/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
24	H' Luôn Byă	03/10/1991	066191008110	11/03/2025	Bộ Công an	Y sĩ	Đa khoa	001731/ĐL-GPHN	03/02/2026	03/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
25	Võ Thị Kim Khánh	10/09/2000	066300018488	12/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001732/ĐL-GPHN	03/02/2026	03/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
26	Hà Thủy Tiên	05/12/2000	066300006614	24/11/2025	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	001733/ĐL-GPHN	03/02/2026	03/02/2031	Cấp mới (lần đầu)

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
27	Trần Ngọc Ánh	20/08/2001	066301005045	08/09/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001734/ĐL-GPHN	03/02/2026	03/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
28	Võ Trọng Tín	29/12/2000	066200001610	19/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Bác sĩ	Y khoa	001735/ĐL-GPHN	03/02/2026	03/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
29	Đào Thu Thảo	26/10/2000	051300012085	26/08/2025	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Bác sĩ	Y khoa	001736/ĐL-GPHN	03/02/2026	03/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
30	Nguyễn Tích Đức	24/06/2000	067200006789	25/03/2025	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	001737/ĐL-GPHN	03/02/2026	03/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
31	Lương Tuấn Minh	24/10/2003	0662030060234	12/01/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Y sĩ	Y học cổ truyền	001738/ĐL-GPHN	03/02/2026	03/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
32	Phạm Thị Thanh Nhàn	17/12/2002	066302015089	27/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001739/ĐL-GPHN	03/02/2026	03/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
33	Nguyễn Thị Hồng Linh	21/06/1985	042185009997	16/05/2025	Bộ Công an	Y sĩ	Y học cổ truyền	001740/ĐL-GPHN	03/02/2026	03/02/2031	Cấp mới (lần đầu)

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
34	Dương Thị Lý	06/04/1995	042195005602	14/10/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001741/ĐL-GPHN	03/02/2026	03/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
35	Thập Mộng Linh	23/09/2000	058200002892	01/10/2025	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	001742/ĐL-GPHN	03/02/2026	03/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
36	Cao Hữu Minh Hoàng	12/12/1999	066099010858	11/12/2024	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	001743/ĐL-GPHN	03/02/2026	03/02/2031	Cấp mới (lần đầu)

Danh sách bao gồm 36 cá nhân./.

Phụ lục II
DANH SÁCH THU HỒI
CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ/GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TUẦN 05 NĂM 2026
(Ban hành kèm theo Quyết định /QĐ-SYT ngày tháng 02 năm 2026 của Sở Y tế)

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Số CCHN/GPHN</i>	<i>Ngày cấp CCHN/GPHN</i>	<i>Văn bằng CM/Chức danh</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Lý do thu hồi</i>
1	Nguyễn Thị Bích Phượng	03/06/1985	054185006581	003434/PY-CCHN	28/12/2022	Điều dưỡng	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Điều 06, Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn
2	Đặng Trung Thắng	16/09/1971	220812644	0001541/PY-CCHN	26/07/2018	Kỹ thuật viên (Cử nhân)	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Số CCHN/GPHN</i>	<i>Ngày cấp CCHN/GPHN</i>	<i>Văn bằng CM/Chức danh</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Lý do thu hồi</i>
3	Dương Thị Thu Hà	04/10/1996	221415293	003242/PY-CCHN	15/08/2020	Điều dưỡng viên	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/ 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn
4	Trần Thị Thu Trinh	21/12/1997	221432184	003530/PY-CCHN	22/04/2021	Điều dưỡng viên	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/ 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn
5	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	06/08/1984	054184000232	0001417/PY-CCHN	27/12/2023	Điều dưỡng	Thực hiện theo quy định tại Điều 6, Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Số CCHN/GPHN</i>	<i>Ngày cấp CCHN/GPHN</i>	<i>Văn bằng CM/Chức danh</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Lý do thu hồi</i>
6	Phan Thị Quý	20/01/1992	241309651	009912/ĐL- CCHN	26/01/2022	Cao đẳng Điều dưỡng	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn
7	H' Thường Êcăm	07/03/1981	240912984	0005507/ĐL- CCHN	10/05/2015	Bác sỹ đa khoa	Khám bệnh chữa bệnh nội khoa	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn
8	Nguyễn Thị Hòa	10/06/1982	240709468	001973/ĐL- CCHN	15/10/2013	Điều dưỡng	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghề nghiệp các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Số CCHN/GPHN</i>	<i>Ngày cấp CCHN/GPHN</i>	<i>Văn bằng CM/Chức danh</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Lý do thu hồi</i>
9	Lê Thị Văn	25/07/1977	221100010	002303/PY- CCHN	08/07/2016	Hộ sinh viên	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn
10	Bùi Viết Lâm	16/01/1988	240884198	003484/ĐL- CCHN	23/01/2014	Kỹ thuật xét nghiệm	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Cao đẳng xét nghiệm	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn

Danh sách bao gồm 10 cá nhân./.